

NGHỆ THUẬT TRẦN THUẬT TRONG TẬP TRUYỆN HÀNH TRANG HỌ MANG CỦA TIM O'BRIEN

Nguyễn Thị Hạnh¹

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu những hình thức nghệ thuật trần thuật tiêu biểu, nổi bật trong tập truyện *Hành trang họ mang* của nhà văn người Mỹ - Tim O'Brien. Chúng tôi tập trung khai thác và phân tích làm rõ những đặc sắc nghệ thuật này đã góp phần làm nên nét đặc trưng và dấu ấn riêng trong văn phong của Tim O'Brien. Đây là tập truyện thứ ba ông viết về chiến tranh, dựa trên những trải nghiệm của bản thân khi còn là một người lính trong Sư đoàn 23 bộ binh Mỹ đã từng tham chiến tại Việt Nam. Diễn ngôn về chiến tranh tuy không hoàn toàn mới, nhưng cách thức và những sám hối mà tác giả thể hiện để trao gửi thông điệp có sức hút đặc biệt đến mức ám ảnh người đọc.

Từ khóa: Nghệ thuật trần thuật, diễn ngôn, *Hành trang họ mang*, Tim O'Brien

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tim O'Brien (sinh năm 1946) là nhà văn Mỹ không còn xa lạ với bạn đọc Việt Nam. Ông từng là một người lính tham chiến trên chiến trường Quảng Ngãi từ những năm 1968 đến năm 1970, sau đó theo học Đại học Harvard và bị gián đoạn, làm phóng viên cho Tờ báo *Bưu điện* Washington từ 1971 - 1974, viết nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết và được giải thưởng Sách quốc gia của Mỹ. Với lối viết tài hoa và giàu giá trị nhân văn, *Hành trang họ mang* (nguyên tác: *The things they carried*) của Tim O'Brien, cho đến nay vẫn được coi là một trong những tác phẩm hay nhất viết về cuộc chiến tranh Việt Nam. Là người lính trực tiếp tham gia chiến trận nên tập truyện ngắn *Hành trang họ mang* không chỉ tái hiện chân thực và sinh động những ám ảnh chết chóc và kinh hoàng của chiến tranh mà còn bày tỏ sự sám hối sâu sắc của một người lính đã mang tang thương đến cho dân tộc Việt Nam cùng khát vọng hòa bình cho nhân loại.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Trong một bài phỏng vấn trên đài phát thanh Talk of The Nation, khi được hỏi: “*Nhiều phần của cuốn sách đó được hình thành cách đây hơn 20 năm. Bây giờ, thêm 20 năm nữa kể từ khi ông viết cuốn sách. Ông vẫn còn mang điều gì? Tim O'Brien đã trả lời: “Phải, tôi mang kí ức hay bóng ma của cái nơi có cái tên là Việt Nam, con người Việt Nam và những đồng đội của tôi. Quan trọng hơn, tôi nghĩ, tôi mang gánh nặng của trách nhiệm và ý thức về tội lỗi không thể phai gột. Tôi cũng mang những kí ức vui, những người tôi kết bạn và những cuộc nói chuyện trong hố cá nhân, vào thời điểm nào đó, chiến tuyến như thế biến thành tình huynh đệ và bằng hữu. Những cuộc chiến không dừng lại sau khi hiệp ước hòa bình được kí kết hay sau nhiều năm trôi qua. Chúng sẽ vẫn âm vang mãi cho đến khi tôi qua đời và tất cả những góa phụ và trẻ mồ côi thôi không còn sống nữa”* [6]. Tâm sự của nhà văn - người lính Mỹ này giúp bạn đọc thấu

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vutihanh@hdu.edu.vn

cảm hơn những gì mà ông thể hiện, gửi gắm qua mỗi trang viết. Đọc truyện của Tim O'Brien nói chung và tập *Hành trang họ mang* nói riêng là nỗi niềm trăn trở và sám hối, diễn ngôn về chiến tranh dễ dàng được nhận ra qua những hình thức nghệ thuật trần thuật phong phú, đặc sắc. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung khai thác một số hình thức trần thuật tiêu biểu trong số đó là trần thuật đa điểm nhìn, trần thuật nhảy cóc, lắp ghép và kĩ thuật liên kết các truyện.

2.1. Trần thuật đa điểm nhìn

Điểm nhìn là “vị trí quan sát sự việc trong một câu chuyện” [5; tr.325]. Từ đó, có thể hiểu, điểm nhìn là vị trí mà người kể chuyện quan sát và trần thuật, miêu tả. Truyện ngắn của Tim O'Brien sử dụng lối trần thuật đa điểm nhìn, “là góc nhìn đa chiều, liên quan đến câu chuyện từ góc nhìn của một số nhân vật” [5; tr.326]. Nghĩa là, có lúc điểm nhìn trong truyện thuộc về người kể chuyện, có lúc điểm nhìn trần thuật chuyển sang nhân vật.

Truyện ngắn *Hành trang họ mang* là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của nhà văn, được dùng để đặt tên cho tập truyện của Tim O'Brien. Từ điểm nhìn ngôi thứ ba, câu chuyện về những chiến binh (bao gồm Jimmy Cross - thiếu úy và chỉ huy trung đội, Chuột Kiley - lính quân y, Mitchell Sanders - lính thông tin liên lạc, Henry Dobbins - lính súng máy) đã từng tham chiến ở chiến trường Quảng Ngãi, Việt Nam được tái hiện. Tuy nhiên, điểm nhìn trần thuật có lúc chuyển sang điểm nhìn bên trong của nhân vật thiếu úy Jimmy Cross, Kiowa... Với hình thức trần thuật này, truyện của O'Brien như lời tự thuật và tự thú. Do vậy, người đọc có cảm giác, người kể đã dịch chuyển hoặc đồng cảm với nhân vật, hoặc nhập vào nhân vật. Sự dịch chuyển điểm nhìn này cho phép độc giả hiểu thấu hơn những tâm tư, suy nghĩ và đời sống nội tâm của các nhân vật. Từ điểm nhìn chủ đạo của người trần thuật đứng ngoài quan sát, điểm nhìn đã dần chuyển sang nhân vật Cross để khai thác sâu hơn thế giới tâm lí nhân vật, những trăn trở và ấn tượng đặc biệt của Cross về tình yêu với Martha:

“Thiếu úy Cross nhìn cái địa đạo chăm chăm. Nhưng hắn không có đó. Hắn đang vùi mình cùng Martha dưới lớp cát trắng... Họ đang ép chặt vào nhau... Hắn cố không khóc... Hắn thấy hổ thẹn... Nàng không yêu hắn và chưa bao giờ yêu hắn” [4; tr.29].

Rõ ràng về hình thức, vai trò của người kể chuyện (đứng ngoài quan sát) có vẻ khách quan nhưng dường như đã có sự hòa nhập vào nhân vật *hắn*: suy nghĩ, cảm nhận, cảm giác, thái độ, hành động... Do đó, nhiều lần, điểm nhìn trần thuật trong truyện lại chuyển sang điểm nhìn của nhân vật Kiowa: “Hắn muốn nói nữa... Hắn cố không nghĩ về Ted Lavender... của đêm” [4; tr.31]. Đây là tâm trạng của Kiowa về vấn đề sống chết, về những mâu thuẫn của Đức tin cơ đốc giáo. Bao trùm *hắn* là những ấn tượng về mùi cuốn Kinh Thánh, về cảm nhận sinh tử hiện tồn, về sự dửng dưng của thiếu úy Cross mà *hắn* không có được. Những cảm nhận này rõ ràng thuộc về nhân vật Kiowa chứ không thuộc về người trần thuật đứng ngoài quan sát. Nhưng ngay sau đó, câu chuyện lại được tiếp nối bằng điểm nhìn của người trần thuật khách quan: “Hầu như mọi lúc họ mang bản thân mình với sự điềm tĩnh, một kiểu đường hoàng đầy phẩm cách. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, cũng có những lúc hoảng loạn, họ hét lên hoặc muốn hét mà không hét được, họ quần quai và rên rỉ và che đầu và nói lạy Chúa tôi và lồm cồm trên mặt đất và vãi đạn như lũ mù...” [4; tr.32]. Kiểu trần thuật đa điểm nhìn này không chỉ khai thác sâu hơn thế giới nội tâm thầm kín của nhân vật mà còn đem lại cảm giác “rất khó để phân biệt đâu là chuyện có thật và đâu là chuyện bịa, bởi luôn có hai hay nhiều hơn người kể “tôi” O'Brien xuất hiện trong văn bản” và “bản chất sám hối đã tác động đến toàn bộ lối kể của Tim O'Brien trong *Hành trang họ mang*” [2; tr.289].

Hình thức trần thuật đa điểm nhìn được sử dụng phổ biến trong truyện ngắn của Tim O'Brien. Truyện *Trên cánh đồng* là một trong những truyện khiến bạn đọc ám ảnh nhiều về chi tiết “cánh đồng cứt” được nhắc đến nhiều lần trong các truyện (*Xoáy, Nói về lòng can đảm, Ghi chú, Chuyến đi thực địa...*) của nhà văn. Từ điểm nhìn toàn tri, người trần thuật kể lại câu chuyện về một trung đội gồm 18 lính lợi bị bõm dưới cánh đồng ngập ngụa trong bùn, phân và cá chết ở Mỹ Khê, bên sông Trà Bồng, Quảng Ngãi để tìm Kiowa, một đồng đội bị mất tích sau trận pháo kích. Theo kế hoạch và dưới sự chỉ huy của thiếu úy Jimmy Cross, trung đội nhận nhiệm vụ đóng quân tại tọa độ đã định sẵn trên một cánh đồng gần ngôi làng nhỏ. Họ dựng công sự và chui vào để yên vị qua đêm. Đó là một “cánh đồng cứt”, “cái nhà xí của làng này”, ngập ngụa bùn lầy, mùi thối của cá và phân. Đêm khuya, khi hỏa lực súng cối từ bên kia sông nã sang, họ luôn người xuống dưới bùn nhão vì địa thế nơi này thấp và phẳng, không có gì che chắn. Bùn bắn như mưa. Mấy cái hố trứng tự sụp xuống, ập với bùn nước, hút mọi thứ xuống. Kiowa đã bị “hợp làm một với bùn đất và cuộc chiến tranh” và mất tích. Trong lúc cuộc tìm kiếm đồng đội đang diễn ra, thiếu úy Jimmy và chú lính trẻ rất hối hận, day dứt trước cái chết của đồng đội. Jimmy tự chỉ trích mình với tư cách là chỉ huy “đáng lẽ hẳn phải rời lên chỗ đất cao hơn để đợi qua đêm, phải đánh điện báo cáo tọa độ giả” và “bắt đầu thảo trong đầu lá thư gửi cho cha thằng bé, không nhắc đến cánh đồng cứt này, mà chỉ nói Kiowa là một chiến binh cừ thế nào”. Chú lính trẻ thì ân hận vì tự cho rằng, chính hành động rọi đèn pin vào bức ảnh bạn gái để khoe với Kiowa, đồng đội thân thiết nhất của mình, đã khiến cho đối phương phát hiện điểm sáng và nã pháo. Sau đó, bọn họ tìm thấy Kiowa chết dưới cánh đồng ngập ngụa đáng sợ ấy và gọi trực thăng chờ xác Kiowa đi.

Chuyện kể sử dụng hết sức linh hoạt điểm nhìn trần thuật. Từ điểm nhìn toàn tri của người kể tái hiện lại không khí, bối cảnh, diễn biến câu chuyện của trung đội, điểm nhìn bên ngoài có lúc chuyển dịch sang điểm nhìn bên trong nhân vật thiếu úy Jimmy Cross và chú lính trẻ, bạn thân của Kiowa để mô tả tâm tư, nỗi niềm day dứt, hối lỗi của họ. Chẳng hạn: “Phía gần sông, hẳn lại nhận ra chú lính trẻ đang đứng một mình ngay giữa cánh đồng... , nhưng trong vài tích tắc, Jimmy Cross đứng rất im, sợ cử động, song vẫn biết mình phải cử động, thế rồi hẳn tự lẩm bầm, “Lỗi do mình”, đoạn hẳn gặt đầu và lợi ngang cánh đồng về phía thằng bé.

Chú lính trẻ đang chật vật cố đứng khốc.

Hắn, cả hắn cũng tự buộc tội mình. Khom mình tới trước ngang thất lung, mò mẫm bằng cả hai tay... Thằng bé thừa nhận mình có tội và chỉ muốn trình bày nguyên nhân đầy đủ.

Lợi ngang vài bước, hắn cúi xuống sờ soạng dọc theo mặt đáy mềm của cánh đồng.

Hắn hình dung khuôn mặt Kiowa. Hai người từng là bạn thân, bạn chí cốt...” [4; tr.226,227].

Ngay trong một đoạn ngắn trên, chúng ta thấy có nhiều điểm nhìn trần thuật đan xen (điểm nhìn bên ngoài của người kể, điểm nhìn bên trong nhân vật chú lính trẻ và Jimmy), thậm chí đan cài, so le trong mỗi phát ngôn trần thuật. Kỹ thuật này cho phép độc giả hình dung một cách vừa đầy đủ, vừa bao quát, vừa chi tiết, vừa sâu sắc đáng vẻ, hành động bên ngoài của nhân vật (qua điểm nhìn bên ngoài) và thế giới nội tâm thâm kín bên trong nhân vật (qua điểm nhìn bên trong của nhân vật). Từ đó, nỗi đau thương, bất hạnh của những người tham chiến đồng thời là nạn nhân của cuộc chiến được thấu hiểu và sẻ chia.

Bây nay, đề tài và những chuyện kể về chiến tranh thường có thiên hướng khai thác và chú ý nhiều đến những mất mát, tang thương, những hệ lụy do chiến tranh đem lại cho những người dân, những dân tộc bị xâm lược. Giờ đây, dưới ngòi bút của Tim O'Brien, một

nhà văn vốn từng là người lính Mỹ bị đẩy vào cuộc tham chiến phi nghĩa tại chiến trường Việt Nam, giúp thế giới có thêm một góc nhìn chân thực về thân phận, về bi kịch của những kẻ đi xâm chiến. Sự sám hối, nổi đần vật, những ám ảnh kinh hoàng vẫn luôn trở đi trở lại trong họ. Và Tim O'Brien đã góp nhặt thêm một điển ngôn mới về chiến tranh.

2.2. Trần thuật nhảy cóc, lắp ghép

Đây là hình thức trần thuật mà người kể không tạo ra tính liên mạch, liên tục cho mạch truyện. Khuynh hướng truyện ngắn hậu hiện đại còn gọi hình thức này là “rẽ chùm”, “là hình ảnh của tư tưởng dựa trên cấu trúc thân rẽ của thực vật”, “theo đó, sự vật hiện tượng khách quan tồn tại trong xu thế đan bện và khó tách rời nhau. Chúng không có đầu cuối, không tồn tại theo trật tự tuyến tính và liên tục. Rẽ chùm chấp nhận sự đứt gãy và tái hiện ngẫu nhiên, không quan tâm đến nguồn gốc, tính nhân quả của sự vật hiện tượng...” [1; tr.44].

Cả tập truyện *Hành trang họ mang* là những trần trở đầy ám ảnh của nhà văn về cuộc chiến tranh mà ông là một chiến binh Mỹ bị buộc phải thực hiện lệnh điều động tham gia. Những kí ức về cuộc chiến khủng khiếp tại mặt trận Quảng Ngãi lần lượt xuất hiện trong 22 truyện ngắn. Thông thường, với lối trần thuật truyền thống, người kể chuyện sẽ kể lại câu chuyện hoặc theo tuyến tính hoặc hồi cố theo dòng hồi ức. Tuy nhiên, với Tim O'Brien, ông có lối trần thuật rất lạ đến ám ảnh người đọc, đó là kiểu kể chuyện có vẻ đứt gãy, không liên mạch, khớp nối các sự việc, sự kiện ngẫu nhiên, phi logic. Đây là hình thức trần thuật không còn xa lạ với các nhà văn hậu hiện đại.

Kiểu kể chuyện nhảy cóc tưởng chừng không ăn nhập gì với nhau trong mỗi mạch chuyện kể tương đối phổ biến xuyên suốt toàn bộ tập truyện. Chẳng hạn, truyện ngắn *Xoáy* là dòng hồi ức của người kể chuyện xưng “tôi” - 43 tuổi, nhớ lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam với nhiều sự kiện lắp ghép, nhảy cóc hỗn độn. Bắt đầu từ dòng hồi ức về chiến tranh (nhớ về thằng bé có một bên chân giả, về Mitchell Sanders, Norman Bowker...) lại nhảy sang chuyện “Tôi nay 43 tuổi, là nhà văn, cuộc chiến đã qua lâu. Hầu hết những gì về cuộc chiến khó mà nhớ được. Tôi ngồi nơi máy chữ này, nhìn chăm chăm xuyên qua con chữ mà thấy Kiowa chìm vào bùn sâu... Những điều tôi tề chẳng bao giờ thôi diễn ra: nó sống trong chiều kích riêng của nó, cứ diễn đi diễn lại không ngừng” [4; tr.48,49]. Và lập tức liên tưởng so sánh: “Nhưng cuộc chiến không phải khi nào cũng thế. Như khi Lavender uống quá nhiều thuốc an thần...” [4; tr.49], rồi lập tức chuyển sang kể về ông bố người Việt”, rồi về “tôi”: “Thình thoảng tôi thấy mình có tội. Đã 43 tuổi đầu mà tôi vẫn đang viết truyện chiến tranh...” [4; tr.51], rồi nhảy sang “truyện ngắn về hòa bình” [4; tr.52], chuyện về Norman Bowker [4; tr.53], chuyện Kiowa, Lavender [4; tr.54] ...

Trong *Làm thế nào kể một câu chuyện chân thực về chiến tranh*, người kể chuyện xưng “tôi” kể câu chuyện về người bạn của Bob Kiley (hay Chuột Kiley) bị chết trận. Chuột viết thư cho em gái người bạn chết trận về ông anh của cô tuyệt vời ra sao. Chuột gửi thư và chờ hai tháng vẫn không thấy hồi âm. Rồi nhảy sang đặt vấn đề “Một câu chuyện về chiến tranh chẳng bao giờ dạy đời”. Thoạt đầu, người đọc có cảm giác câu chuyện kể rời rạc, đứt gãy, vô lí. Tim O'Brien dành một trang viết dài bàn về chủ đề này, sau đó độc giả mới vỡ lẽ, nhân vật Chuột tức giận gọi cô em gái của người bạn kia bằng ngôn từ tục tằn, thô lỗ là vì anh cho rằng “quy tắc đầu tiên là bạn chỉ có thể kể một câu chuyện chân thực về chiến

tranh bằng cách trung thành tuyệt đối với cái ác và với sự tọc tẩn” [4; tr.95]. Sau hai trang lan man chuyển sang chủ đề viết chuyện về chiến tranh, anh ta mới quay lại kể tiếp câu chuyện cái chết của anh bạn kia, “tên của cái thằng đã chết là Curt Lemon... Chuyện xảy ra là...” [4; tr.96-98], rồi lại nhảy sang luận bàn viết những câu chuyện về chiến tranh [4; tr.98, 99], rồi kể chuyện “tôi” nghe được từ Mitchell Sanders đã thi hành chiến dịch nghe lén trong khu rừng núi non hiểm trở ở Quảng Ngãi. Sáu người có nhiệm vụ nghe lén bí mật thông tin từ chiến tuyến bên kia (Việt Nam) nên “tụi nó” có cảm giác cùng với âm thanh của gió, núi, rừng trong đêm sương lạnh, “tụi nó” đã thu nhận được một bữa tiệc cốc tai đủ loại âm thanh, vừa thực vừa ảo, có khả năng hủy diệt chính những kẻ nghe lén. Cuối cùng, bọn chúng không thể chịu đựng được lâu. Chúng đã gọi pháo kích, hỏa lực, cao xạ phá hủy khu rừng bởi tự nhận thấy “Tụi nó thua... Và tụi nó nghiền nát cái tiệc cốc tai đó”, “Suốt cả đêm, tụi nó hun khói mấy trái núi. Tụi nó nghiền rừng ra thành nước quả. Tụi nó cho nổ tung cây cối cho nổ nhóm đồng ca và bất cứ cái gì có dây mà cho nổ. Đốt sạch. Tụi nó rải na pan tới rồi lui mấy rặng núi. Tụi nó cho biệt kích cho F4 tới, tụi nó dùng đạn phốt pho dùng chất nổ mạnh dùng bom cháy. Toàn là lửa. Tụi nó cho mấy ngọn núi cháy thành tro” [4; tr.104]. Sự tàn khốc của chiến tranh được lột tả hết sức chân thực, tự nhiên, qua lối kể chuyện đứt gãy và có phần rời rạc này. Trên trang viết, Tim O’Brien không trưng ra bất kỳ câu từ nào thể hiện sự đánh giá hay thái độ về “tụi nó”, song độc giả nhận ra rằng, hóa ra kẻ mạnh không phải là kẻ có trong tay vũ khí, đạn dược. “Tụi nó” tàn sát đất rừng Quảng Ngãi như là tìm cách trốn chạy chính mình, tức là “tụi nó” đang tìm cách tự che giấu nỗi sợ hãi, cái bất lực bằng sự tự hủy diệt của kẻ thua cuộc, kẻ bại trận.

Hay với truyện ngắn *Hành trang họ mang* cũng vậy. Người đọc rất khó kể lại một cách rành mạch. Truyện gồm có nhiều câu chuyện được kể theo kiểu đứt đoạn và tái sinh: Truyện về trung úy Jimmy Cross; truyện về những người lính trong đội của Cross (rất mỏng, ít dữ liệu, chỉ có vài mảnh, mẩu rời rạc, gần như xóa sạch lí lịch cá nhân) và truyện về Martha, người yêu của Cross. Trong truyện, chân dung về nhân vật lại được tái hiện không liền mạch. Để có thể hình dung được trọn vẹn, đầy đủ, bạn đọc phải tự tham gia thao tác ghép mảnh các đoạn thông tin đứt gãy về các nhân vật.

Như vậy, cùng lúc với việc chấp nối các mảnh, mảnh về cuộc đời, chân dung Martha thành một miếng ghép hoàn chỉnh, bạn đọc đồng thời nhận ra có một câu chuyện song song về trung úy Cross, nhân vật *hắn* trong truyện. Hình thức nhảy cóc, lắp ghép này tạo nên kiểu cốt truyện đa tầng và song song được kể một cách đứt đoạn và tái sinh, là cốt truyện đặc trưng của truyện ngắn hậu hiện đại nói chung và truyện cực hạn nói riêng. Hiểu được hiệu quả nghệ thuật của hình thức cốt truyện này, ta sẽ có nhiều kiến giải cho ý nghĩa, tư tưởng chủ đề và các thông điệp của tác phẩm. Thì ra, bí mật những người lính Mỹ luôn mang theo trên chiến trường Việt Nam ấy là lí do tham chiến (sợ mang danh hèn nhất nếu né tránh không đi lính); mục đích tham chiến (không phải vì hư danh để trở thành những anh hùng); nỗi sợ phải bỏ xác nơi này và giấc mộng bảo toàn mạng sống trở về quê hương, nước Mỹ. Bởi họ hiểu ý nghĩa thực sự của cuộc chiến phi nghĩa, của những cái chết vô nghĩa và thấu cảm hơn giá trị cuộc sống, sự sống trên mặt đất này. Vết thương lòng sẽ là vết sẹo khó liền trong hành trang mỗi người lính Mỹ mang theo.

Có thể nói rằng, “*Hành trang họ mang* là tiếng nói đáp lại những tác phẩm văn học chiến tranh của các tác giả trong nước, để thấy rằng nỗi đau mà cuộc chiến gây ra không phải chỉ một bên chịu thương tổn, để nhận ra một bài học. Bài học về chiến tranh, về tình yêu, về nỗi buồn thương có thể nâng người ta dậy từ vũng lầy chiến tranh, và để tin vào sức mạnh nguyên sơ của nghệ thuật ngôn từ có đủ khả năng biện minh cho những thân phận bị vùi dập dưới làn lửa đạn. Từ Tim O’Brien của nước Mỹ, một bàn tay đang vươn đến chúng ta, đòi hỏi một bàn tay khác để san sẻ đau thương với đau thương như mong ước làm mờ đi những vết sẹo dai dẳng luôn ám ảnh cả hai phía.” [3]

2.3. Kỹ thuật kết nối liên truyện

Điều làm nên dấu ấn riêng biệt của truyện ngắn Tim O’Brien nữa chính là tính liên kết các câu chuyện kể. Hình thức trần thuật này không hoàn toàn mới, cách nhà văn kể lại câu chuyện của mình không chỉ giới hạn trong phạm vi đóng kín của một truyện mà nó còn mở rộng phạm vi, tiếp tục kể về cuộc đời, số phận nhân vật, sự việc, sự kiện ấy trong những truyện ngắn khác. Người đọc phải dùng khả năng liên kết, khớp nối các câu chuyện có cùng đối tượng phản ánh để hình dung một cách đầy đủ hơn về nhân vật, đối tượng và những hàm lượng ý nghĩa được gửi gắm.

Đọc tập truyện của Tim O’Brien, các chiến binh Mỹ tham chiến tại chiến trường Việt Nam xuất hiện và góp mặt trong hầu khắp các truyện ngắn. Độc giả có thể hoàn kết cuộc đời và những phần đứt gãy trong mỗi chuyện kể bằng việc thực hiện trò chơi lắp ghép liên truyện. Bởi vậy, mỗi truyện gần như trở thành một chương và kết nối các chương truyện này, cả tập truyện có thể trở thành cuốn tiểu thuyết về đề tài chiến tranh Việt Nam của những người lính Mỹ. Họ là Jimmy Cross, Ted Lavender, Chuột Kiley, Kiowa và Mitchell Sanders. Họ cùng có mặt trên chiến trường Việt Nam những năm 1968 - 1970. Những tâm tư ở chiến trường và đời sống riêng của mỗi nhân vật được kể lại trong sự kết nối liên truyện. Chẳng hạn từ *Những thứ họ mang* đến *Yêu*, người đọc sẽ có thông tin đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa Cross và Martha. Tình yêu đơn phương của Cross dành cho Martha trong *Những thứ họ mang* sẽ được kể tiếp trong *Yêu*, khi Cross đến gặp “tôi” (người kể chuyện): “Martha nay là mục sư Tin lành... Là y tá được đào tạo chính quy, mặc dù chăm sóc bệnh nhân không phải là mục đích chính, và nàng từng phụng sự ở Ethiopia, Guatemala, ở Mexico. Nàng chưa bao giờ lấy chồng...” [4; tr.45].

Câu chuyện về người đã từng bị “tôi” bắn giết trong chiến tranh là gã trai mảnh dẻ, một người lính Việt xuất hiện trong ít nhất bốn truyện *Xoáy*, *Kể mà tôi giết*, *Phục kích* và *Hình thức tốt*. Nếu *Xoáy* chỉ là hình ảnh gã trai trẻ được gọi nhắc trong chuỗi ấn tượng đến ám ảnh của “tôi” về chiến tranh một cách sơ lược (“Một gã trai mảnh dẻ, chết, tuần tú, chừng hai mươi tuổi”) thì trong *Kể mà tôi giết*, anh ta được kể gắn với những ám ảnh kinh khiếp của “tôi” về hình ảnh gã trai trẻ sau khi bị bắn chết, được kể tiếp trong *Phục kích* (tái hiện lại bối cảnh đêm giết người và cảm giác ghê sợ của “tôi” vì hành vi giết người vô tội trong chiến tranh) và tiếp tục được kể trong truyện ngắn *Hình thức tốt* (ấn tượng về gương mặt, dáng vẻ của gã trai trẻ trước khi bị bắn và những lời tự chất vấn lương tâm về hành động của mình). Việc nhà văn không “kể” hết, “nói” hết cùng một câu chuyện trong một truyện ngắn

hắn là có nguyên do. Xuyên suốt ba truyện này là nỗi ám ảnh khó tẩy gột trong “tôi” - kẻ giết người, dẫu chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng mấy chục năm. Ám ảnh đến mức day dứt triền miên kia là lời sám hối, là gánh nặng tâm lí, là áp lực tinh thần mà người lính Mỹ luôn mang nặng trong suốt cuộc đời mình. Diễn ngôn về chiến tranh, dưới góc nhìn của một quân nhân Mỹ, khơi mở những vùng khuất trong ẩn ức sám hối, dẫu muộn màng.

Hay câu chuyện về Lee Strunk và Dave Jensen được kết nối từ ít nhất hai truyện *Thù* và *Bạn*. Mối quan hệ giữa họ được tái hiện bắt đầu bằng những xung đột đầy hận thù khi con dao xé của Dave Jensen bị thất lạc. Dave Jensen nghi ngờ Lee Strunk lấy trộm và cả hai lao vào đánh nhau không thương tiếc. Nếu họ đã từng là kẻ thù của nhau trong *Thù* thì sau đó, họ lại kết thân với nhau và trở thành những người bạn thân thiết trong *Bạn*. Đến mức, họ còn giao ước với nhau rằng, “nếu một trong hai thằng bị thương đến mức tàn đời - phải ngồi xe lăn - thì thằng kia sẽ tự động tìm cách nào đó kết liễu cho xong” [4; tr.90]. Sau đó, Lee Strunk bị thương, đứt chân phải đến đầu gối, Jensen rất lo lắng cho bạn, thường xuyên an ủi anh ta. Cuối cùng, Lee Strunk chết vì vết thương nặng và “chuyện đó dường như giúp Dave Jensen cất được một gánh nặng khổng lồ” [4; tr.92]. Truyện ngắn này nếu tách rời độc lập chưa hẳn đã làm nên nét đặc sắc. Mỗi truyện chỉ thuần túy là diễn ngôn về đời sống bị đat trong sinh hoạt hàng ngày của một số binh lính Mỹ khi tham chiến tại mặt trận Quảng Ngãi. Kiểu sống luôn phải đề phòng, thậm chí đối xử giả dối với nhau. Song đặt trong sự liên kết hai truyện, người đọc sẽ hiểu thêm được nhiều ý nghĩa sâu xa. Nếu tiếng cười khoái trá, đắc thắng của Strunk ở phần kết truyện *Thù* là hiện thân cho những kẻ giả dối, kiểu “kẻ cắp bà già gặp nhau” thì kết truyện *Bạn*, cái chết của Strunk lại “dường như giúp Dave Jensen cất được một gánh nặng khổng lồ” [4; tr.92], cũng là kiểu “kẻ cắp bà già gặp nhau” ở cấp độ cao hơn. Strunk chết không chỉ khiến cho Jensen nhẹ lòng vì không vi phạm giao ước, mà hơn thế, hắn trút được gánh nặng vẫn đè lên mình từ hận thù trong câu chuyện trước đó.

Hai truyện ngắn *Thù* và *Bạn* không phải chỉ là cách đặt vấn đề đơn lẻ về quan niệm “thù” và “bạn” mà còn gửi gắm nhiều chủ đề khác. Dường như, chiến tranh không chỉ đem lại sự mất mát, đau thương cho dân tộc bị xâm chiếm mà còn khiến cho những kẻ đi xâm chiếm trở nên tồi tệ hơn, xấu xa hơn. Họ giả dối và lọc lừa ngay những người đứng cùng chiến tuyến với mình. Khái niệm “thù” hay “bạn” chỉ còn mang tính tương đối. Họ chỉ cư xử với nhau với vẻ ngoài như “bạn” mà thực chất lúc nào cũng chỉ có “thù”.

Tim O’Brien, thông qua những câu chuyện kể của mình, hé lộ cho độc giả thấu rõ hơn mặt trái cuộc chiến tranh của người Mỹ, những độc hại cho chính chiến binh đi xâm lược chứ không chỉ nguy hại cho dân tộc bị xâm chiếm, cùng những sám hối, trần trở đè nặng cuộc sống của họ suốt những năm tháng dài hậu chiến. Tính liên kết các truyện, vì thế, sẽ tạo nên những diễn ngôn chiến tranh mang tầm khái quát và sâu sắc hơn.

3. KẾT LUẬN

Chiến tranh là đề tài không mới nhưng diễn ngôn về chiến tranh, qua cách thể hiện tài hoa và nhân văn của Tim O’Brien, đặc biệt là qua nghệ thuật trần thuật đã giúp chúng ta, những con người đương đại có cái nhìn đầy đủ, chân xác và sâu sắc hơn về cuộc chiến đau

thương đã từng diễn ra ở Việt Nam. Những hình thức nghệ thuật trần thuật phong phú (trần thuật đa điểm nhìn, trần thuật nhảy cóc, lắp ghép và kỹ thuật kết nối liên truyện) không chỉ góp phần xác lập những đặc trưng của khuynh hướng truyện ngắn hậu hiện đại mà còn tạo cơ hội cho bạn đọc đồng sáng tạo để thấu cảm hơn những nỗi bi thương, kinh khiếp mà chiến tranh đem lại cho con người cả hai bên chiến tuyến. Điều này phần nào cắt nghĩa sức hấp dẫn của tập truyện ngắn *Hành trang họ mang* cũng như tên tuổi, dấu ấn, phong cách nghệ thuật nhà văn - người lính Mỹ, Tim O'Brien.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bắc (2012), *Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Lê Huy Bắc (Chủ biên) (2015), *Đặc trưng truyện ngắn hậu hiện đại Hoa Kỳ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Huỳnh Trọng Khang (4/5/2019), *Họ mang theo gì từ cuộc chiến*, Tạp chí điện tử Người đô thị, <https://nguoidothi.net.vn/ho-mang-theo-gi-tu-cuoc-chien-18322.html>
- [4] O'Brien, Tim (2011), *Những thứ họ mang*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [5] Quinn, Edward (2006), *A Dictionary of Literary and Thematic Terms* (Second Condition), An Imprint of Infobase Publishing, New York.
- [6] Talk of The Nation (March 24, 2010), *The Things They Carried*, 20 Years On, <https://www.npr.org/2010/03/24/125128156/the-things-they-carried-20-years-on>

NARRATIVE ART IN *THE THINGS THEY CARRIED* BY TIM O'BRIEN

Nguyen Thi Hanh

ABSTRACT

This article studies typical and prominent narrative art forms in the “The Things They Carried” by Tim O'Brien, an American writer. We focus on exploiting and analyzing to clarify the artistic characteristics that have contributed to the unique characteristics and marks of Tim O'Brien's writing style. This is his third collection of stories about war, based on his experiences as a soldier in the 23rd US Infantry Division who fought in Vietnam. Although the discourse on war is not entirely new, the way and repentance that Tim O'Brien shows in delivering the message is so special that it haunts the reader.

Keywords: *Narrative art, discourse, The Things They Carried, Tim O'Brien.*

* Ngày nộp bài: 18/5/2023; Ngày gửi phản biện: 25/5/2023; Ngày duyệt đăng: 25/4/2024